TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **02/**2018/QĐ-PT	*Tuyên Quang, ngày 31 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lưu Hồ Loan
Các Thẩm phán: Ông Hồ Thanh Sơn
Ông Ma Hồng Thắng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên họp: Bà Ngô Thị Vỹ - Kiểm sát viên trung cấp.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án lao động sơ thẩm số 02/2018/QĐST-LĐ, ngày 21/3/2018.

Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang đã căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án lao động về việc "*Tranh chấp về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội*", giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn M,** sinh năm 1950
Địa chỉ: Số nhà 25, tổ 17, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.
- Bị đơn: **Cơ quan Bảo hiểm xã hội Q**
Địa chỉ: Tổ 22, phường X, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Duy N – Chức vụ: Giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đại Y- Chức vụ: Trưởng phòng thanh tra, kiểm tra.

Tại đơn kháng cáo ngày 23/3/2018 của ông Nguyễn Văn M có nội dung: Ông kiện Bảo hiểm xã hội Q về việc trừ 9% lương của ông là sai theo thông tư 06 của Bộ Lao động và điểm a Điều 27 của Điều lệ BHXH sửa đổi cách đây 17 năm 8 tháng, Tòa án cấp sơ thẩm ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án lao động là trái pháp luật vì ông không kiện tranh chấp lao động với ai, cấp sơ thẩm đình chỉ vụ án không đúng pháp luật.

XÉT THẤY

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 10 năm 2017 ông Nguyễn Văn M đề nghị Tòa án giải quyết buộc cơ quan Bảo hiểm xã hội Q phải thi hành theo Thông tư 06 của Bộ lao động thương binh xã hội ngày 04/4/1995 và điểm a Điều 27 Điều lệ Bảo hiểm xã hội sửa đổi ban hành theo Nghị

định số 12 ngày 26/1/1995. Tính cho ông được được hưởng đủ 75% lương và tính theo 15 lần lương của Nhà Nước cho đến nay nhân lên với lãi suất ngân hàng tại thời điểm này. Như vậy, tranh chấp giữa ông Nguyễn Văn M với cơ quan Bảo hiểm xã hội Q là tranh chấp về Bảo hiểm xã hội, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 32 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là tranh chấp về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Vì vậy cấp sơ thẩm đã thụ lý vụ án lao động về việc "*Tranh chấp về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội*" theo đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn M là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hiệu khởi kiện: Tại quyết định nghỉ việc để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, số 354QĐ/ĐU ngày 26/7/2000 của cơ quan Đảng ủy dân chính đảng đã quyết định cho ông Nguyễn Văn M được nghỉ việc để hưởng chế độ hưu trí từ ngày 01/8/2000. Chế độ hưu trí của ông Nguyễn Văn M do Bảo hiểm xã hội Q giải quyết theo quy định của pháp luật bảo hiểm xã hội hiện hành.

Tại Quyết định về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng số 270/QĐ ngày 27/8/2000 của cơ quan Bảo hiểm xã hội Q đã quyết định ông Nguyễn Văn M được hưởng lương hưu hàng tháng (621.540đ x 66% = 410.216 đồng), từ ngày 01/8/2000.

Thời gian làm việc đóng bảo hiểm xã hội của ông M là 32 năm 02 tháng, ông M nghỉ hưu trước tuổi (09 năm) do bị suy giảm khả năng lao động 61% sức khỏe.

Như vậy ông M biết mình được hưởng lương hưu hàng tháng là (621.540đ x 66% = 410.216 đồng) từ tháng 8 năm 2000 khi ông nhận quyết định số 270/QĐ và nhận lương hưu của cơ quan Bảo hiểm xã hội Q. Nhưng đến ngày 19/10/2017 ông M mới có đơn khởi kiện tại Tòa án (tranh chấp bảo hiểm xã hội về đề nghị tính lại lương hưu) là đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 202 Bộ luật lao động năm 2013; Điều luật quy định "*Thời hiệu yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp lao động cá nhân là 1 năm kể từ ngày phát hiện ra hành vi mà mỗi bên cho rằng quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị vi phạm"*

Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đình chỉ vụ án vụ án lao động do hết thời hiệu khởi kiện là đúng pháp luật do đó, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn M, giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án lao động về "Tranh chấp về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội" của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn M được miễn toàn bộ tiền án phí lao động phúc thẩm (là người cao tuổi), theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 314; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn M.

2. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án lao động số 02/2018/QĐST-LĐ, ngày 21/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang về việc "*Tranh chấp về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội*", giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn M**,** sinh năm 1950

Địa chỉ: Số nhà 25, tổ 17, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Cơ quan Bảo hiểm xã hội Q

Địa chỉ: Tổ 22, phường X, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Duy N – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đại Y- Chức vụ: Trưởng phòng thanh tra, kiểm tra.

Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Các đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Văn M được miễn toàn bộ tiền án phí lao động sơ thẩm

3. Án phí lao động phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn M được miễn toàn bộ tiền án phí lao động phúc thẩm (là người cao tuổi), theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND thành phố Tuyên Quang;
- Chi cục THADS thành phố Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lưu Hồ Loan